

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lộc Trang

2. Bà Triệu Thị Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Phương Quốc Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/LTST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Tiến D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tiến H và bà Phạm Thị H; vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn) con: Có một con; tiền sự: Không; tiền án: 02 - Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (bản án số 01/2013/HSST ngày 15/01/2013), chấp hành xong án phạt tù ngày 31/01/2018; ngày 26/02/2019, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (bản án số 27/2019/HSST ngày 16/8/2019), chấp hành xong án phạt tù ngày 04/10/2020. Nhân thân: Năm 2003 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 4051/QĐ-UB ngày 19/9/2003 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn; năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12

tháng theo Quyết định số 56/QĐ-CTUBND ngày 12/01/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn T - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 21/9/2021 tổ công tác Công an xã Q, huyện B đang làm nhiệm vụ tại thôn K, xã Q, huyện B phát hiện Phùng Tiến D, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, D đã giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ bên trong đều có chứa chất bột màu trắng, trong đó 01 gói được gói bằng giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh giấy kiểu tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (Heroine). Sau khi thử phản ứng 02 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “D”.

Ngày 21/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Tiến D, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành lập biên bản cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy thu giữ của Phùng Tiến D cho kết quả: Số chất bột màu trắng có trong 02 gói nhỏ ký hiệu lần lượt D1, D2 có khối lượng là 0,218 gam. Sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi Cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số: 167/KTHS - MT ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi giám định là chất ma túy loại (Heroine) có khối lượng 0,218 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phùng Tiến D khai nhận: Bản thân sử dụng và nghiện ma túy từ năm 1990. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, Phùng Tiến D đi bộ từ nhà ra thị trấn P, huyện B rồi đón xe khách xuống khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ mua với người đàn ông này 02 gói nhỏ ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm 02 gói ma túy bằng tay phải rồi đi bộ về

đến khu vực thuộc thôn K, xã Q, huyện B thì bị tổ công tác Công an xã Q phát hiện và thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKSBT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với Phùng Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Tiến D từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo là người nghiện, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) phong bì ký hiệu “T167”, bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,171 gam cùng phong bì, bao gói cũ.

- + 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

- + 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VCD” bên trong có 01 mảnh giấy kiểu tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được hưởng hình phạt mức thấp nhất, xin miễn án phí. Trong Bản luận cứ gửi cho Tòa án, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo luôn thành khẩn, khai báo đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân mắc nghiện từ năm 1990, nên vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 21/9/2021 tại khu vực thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phùng Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,218 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 21/9/2021, bị cáo đang có 02 tiền án về ma túy chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng số 41/CT-VKSBT ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.

c, Heroine, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a,

o, Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho Phùng Tiến D nhưng do D không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 (một) phong bì ký hiệu “T167”, bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,171 gam cùng phong bì, bao gói cũ do Cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VCD” bên trong có 01 mảnh giấy kiểu tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Tiến D phạm: “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Tiến D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu “T167”, bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,171g cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì

niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VCD” bên trong có 01 mảnh giấy kiểu tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bạch Thông).

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Bạch Thông;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Bạch Thông;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

